

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Chế tạo máy điện và Thiết bị điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Tuấn Vũ

2. Ngày tháng năm sinh: 07/12/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): số 67/188 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trần Tuấn Vũ, phòng 212-C1, trường Đại học Bách khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0906 298 290;

E-mail: vu.trantuan@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 09,2008 đến tháng, năm 08,2009: Giảng viên tại Trường Ecole Centrale de Lille, Pháp

Từ tháng, năm 09,2009 đến tháng, năm 08,2010: Kỹ sư R&D xe điện tại Công ty Serma Group, Pháp

Từ tháng, năm 09,2010 đến tháng, năm 08,2015: Kỹ sư leader động cơ điện và truyền động tại Ban phát triển xe điện và lai điện, Tập đoàn Renault, Pháp

Từ tháng, năm 09,2015 đến tháng, năm 08,2021: Giảng viên tại Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ tháng, năm 10,2019 đến tháng, năm 08,2021: Phó Trưởng phòng tại Phòng Hợp tác đối ngoại, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên Viện Điện, Phó Trưởng phòng Hợp tác đối ngoại; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: số 1 đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3869 4242

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 25 tháng 04 năm 2006, số văn bằng: 4671872, ngành: Điện tử, Điện, Tự động hóa và Xử lý tín hiệu,

chuyên ngành: Kỹ thuật Điện; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa quốc gia Grenoble, Pháp

- Được cấp bằng TS [5] ngày 09 tháng 03 năm 2010, số văn bằng: 5920482, ngành: Kỹ thuật Điện, chuyên ngành: Kỹ thuật Điện; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Ecole Centrale de Lille, Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng I: Điện, Điện tử)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu phát triển phương pháp hiện đại và công cụ thiết kế tối ưu hóa máy điện.

- Nghiên cứu phát triển công nghệ lõi máy điện và hệ thống truyền động điện ứng dụng trong công nghiệp, robot, phương tiện giao thông chạy điện và lai điện.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua”	Cấp Cơ sở	2018
---	------------------------------	-----------	------

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi có tư tưởng phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu thực hiện các nghĩa vụ, quy định của pháp luật và điều lệ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Tôi luôn giữ gìn uy tín, danh dự của nhà giáo, tích cực truyền cảm hứng, đối xử công bằng và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho sinh viên và học viên.

Tôi phấn đấu không ngừng, trau dồi kiến thức chuyên môn sâu để áp dụng trong giảng dạy và nghiên cứu. Tôi tham gia phát triển chương trình đào tạo tích hợp Cử nhân – Thạc sỹ, chuyên ngành Kỹ thuật Điện, phát triển nhóm nghiên cứu quốc tế về lĩnh vực giao thông xanh. Tôi hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu và quản lý từ khi công tác tại Viện Điện và Phòng Hợp tác đối ngoại, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 7 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016				1	189		189/279/270
2	2016-2017				5	191		191/322/270
3	2017-2018		1		2	217		217/322/270

03 năm học cuối								
4	2018-2019		1		6	258		258/375/270
5	2019-2020		1	2	9	198		198/327/81
6	2020-2021		1	1	4	198	24	222/328/81

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp, Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Pháp năm 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Pháp

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Ecole Centrale de Lille, Pháp

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ TOEIC (score 760 năm 2010)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ					
1	Vũ Hoài Nam		X	X		04/2020 đến 04/2021	Đại học Bách khoa Hà Nội	17/05/2021
2	Phạm Thanh Tùng		X	X		07/2020 đến 03/2021	Đại học Bách khoa Hà Nội	17/05/2021
3	Nguyễn Đức Bắc (đã Bảo Vệ Luận Án Ts Cấp Cơ Sở Ngày 13/07/2021)	X			X	04/2017 đến 07/2021	Đại học Bách khoa Hà Nội	30/12/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu,

ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả	
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
1	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo động cơ điện tiết kiệm điện năng sử dụng vật liệu có mật độ từ cảm cao (thành viên chính)	PCN	KC.05.02/16-20, cấp Nhà nước	01/11/2016 đến 30/10/2018	29/01/2019, Đạt	
2	Nghiên cứu, phát triển công cụ thiết kế tối ưu động cơ servo AC [ODT-SM] (Optimal Design Tool for Servo Motor)	CN	T2016- PC-101, cấp Cơ sở	01/08/2016 đến 30/07/2017	09/06/2017, Xuất sắc	

3	Nghiên cứu thiết kế chế tạo động cơ servo xoay chiều công suất 5 kW, 4000 vòng/phút	CN	T2017-TT-003, cấp Cơ sở	01/11/2017 đến 30/10/2018	31/10/2018, Xuất sắc	
---	---	----	-------------------------	---------------------------	----------------------	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Combinatorial and Multi-level Optimizations of a Safety Isolating Transformer	3	Có	IJAEM - International Journal of Applied Electromagnetics and Mechanics / P-ISSN: 1383-5416, E-ISSN: 1875-8800	Q2 - SCIE <i>IF: 0.7</i>	9	Vol. 26, No. 4, 201-208	04/2007

2	A Benchmark for Multi- Objective, Multi-Level and Combinatorial Optimizations of a Safety Isolating Transformer	3	Có	COMPUMAG 2007 (16th International Conference on the Computation of Electromagnetic Fields) / ISBN: 978-988-98671-5-7	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	12	1-4	06/2007
3	Combinatorial Optimization of a Safety Isolating Transformer using Branch- and-Bound method and Genetic Algorithm	4	Có	COMPUMAG 2007 (16th International Conference on the Computation of Electromagnetic Fields) / ISBN: 978-988-98671-5-7	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	4	1-4	06/2007
4	Space- Mapping Techniques applied to the Optimizations of a Safety Isolating Transformer	5	Có	Report Modelling, Analysis and Simulation (MAS) of CWI (the national research institute for Mathematics and Computer Science of Netherlands), E- ISSN: 1386-3703	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	16	E0714, 1-9	08/2007

5	Finite element analysis of a brushless DC wheel motor with a concentrated winding	5	Không	ELECTROMOTIO N'07 (International Aegean Conference on Electrical Machines and Power Electronics), ISBN: 978-1-4244-0890-0	- Scopus	1	337-342	09/2007
6	Global Constrained Optimization of a Safety Isolating Transformer using Branch-and-Bound method	4	Có	CO 2008 (7th International Symposium on Combinatorial Optimization), CD-ROM Proceedings	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1-10	03/2008
7	Multi-objective optimization with finite element model in electrical engineering	5	Không	ENGOPT 2008 (1st International Conference on Engineering Optimization), ISBN: 978-85-7650-152-7	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	2	1-7	06/2008

8	Multi-Objective Combinatorial Optimization of a Safety Transformer using combined Exact Methods and Branch-and-Bound algorithm	3	Có	OIPE 2008 (10th Workshop on Optimization and Inverse Problems in Electromagnetics), CD-ROM Proceedings	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	1-10	09/2008
9	Apport de l'optimisation multi-objectif en éco-conception de système électrotechnique	3	Có	iREED 2008 (1st International Conference on Renewable Energy and Eco-Design in Electrical Engineering), CD-ROM Proceedings	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1-6	12/2008
10	A New Efficient Method for Global Discrete Multi-Level Optimization combining Branch-and-Bound method and Space-Mapping	3	Có	IEEE Transactions on Magnetics, P-ISSN: 0018-9464, E-ISSN: 1941-0069	Q1 - SCIE IF: 1.7	19	Vol. 45, No. 3, 1590-1593	03/2009

11	Ecodesign of an Auxiliary Transformer for the Railway Traction	6	Không	EVER 2009 (4th International Conference and Exhibition on Ecological Vehicles and Renewable Energies), CD-ROM Proceedings	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	1-4	03/2009
12	Approaches for the ecodesign in electrical engineering application to a safety transformer	3	Có	SSD 2009 (6th International Multi-Conference on Systems, Signals and Devices), ISBN: 978-1-4244-4345-1, CD: 978-1-4244-4346-8	- Scopus	3	1-8	03/2009
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
13	Proposal of a Benchmark for Multi-Level Optimization with 3D Finite Element Model	3	Có	COMPUMAG 2009 (17th International Conference on the Computation of Electromagnetic Fields), ISBN: 978-1-61839-413-2	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	1-4	11/2009
14	Adapted Output Space-Mapping Technique for a Bi-Objective Optimization	3	Có	IEEE Transactions on Magnetics, P-ISSN: 0018-9464, E-ISSN: 1941-0069	Q1 - SCIE IF: 1.7	17	Vol. 46, No. 8, 2990-2993	08/2010

15	Ôtô Điện, hiện tại và tương lai	1	Có	Hội thảo “Tri thức trẻ, tham gia phát triển công nghệ cao”, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài.			1-10	08/2012
16	Optimal Design Approach applied for Servo Motors	1	Có	RCEEE 2016 (9th Regional Conference on Electrical and Electronics Engineering), ISBN: 978-604-93-8944-3	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		373-378	11/2016
17	Pareto-based branch and bound algorithm for multiobjective optimization of a safety transformer	2	Không	COMPEL - The international journal for computation and mathematics in electrical and electronic engineering, ISSN: 0332-1649	Q3 - SCIE IF: 0.8	1	Vol. 37, No. 2, 617-629	03/2018
18	Design of E-Scooter Motor with Thermal Analysis based on Driving Cycle	4	Không	GRE 2018 (13rd Grand Renewable Energy 2018 International Conference and Exhibition), J-Stage, E-ISSN : 2434-0871	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		300-303	06/2018
19	Thiết kế điện tử động cơ servo đồng bộ nam châm vĩnh cửu	5	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ năng lượng, Trường Đại học Điện lực, ISSN: 1859-4557			Số 16, 51-59	07/2018

20	Low Cost Motor Drive Technologies for ASEAN Electric Scooter	4	Có	JEET - Journal of Electrical Engineering & Technology, P-ISSN: 1975-0102, E-ISSN: 2093-7423	Q3 - SCIE <i>IF: 1.1</i>	1	Vol.13, No.4, 1578-1585	07/2018
21	Optimal Design and Experimental Prototype Testing of a Low-Cost Machine for City Battery Electric Vehicle	5	Có	ECCE 2018 (10th IEEE Energy Conversion Congress & Exposition), P-ISSN: 2329-3721, E-ISSN: 2329-3748	- Scopus		3886-3892	09/2018
22	Experimental study of Oil Cooled Induction Motor for Hybrid and Electric Vehicle	4	Không	ICEM 2018 (23rd IEEE International Conference on Electrical Machines), ISSN: 2381-4802, ISBN: 978-1-5386-2477-7	- Scopus	8	1195-1200	09/2018
23	Design a Small Direct Drive Wind Power Generator	3	Không	LNCE - Lecture Notes in Civil Engineering, P-ISSN: 978-981-13-2305-8, E-ISSN: 978-981-13-2306-5	Q4 - Scopus		Vol. 18 305-311	01/2019

24	Optimal Design of a TEFC Induction machine and Experimental Prototype Testing for City Battery Electric Vehicle	5	Có	IEEE Transactions on Industry Applications, P-ISSN: 0093-9994, E-ISSN: 1939-9367	Q1 - SCIE IF: 3.7	2	Vol. 56, Issue 1, 635-643	01/2020
25	Switched Reluctance Motor and Induction Machine for E-Scooter based on Driving Cycles Design Comparisons	5	Có	IEEJ Transactions on Electrical and Electronic Engineering, P-ISSN: 1931-4973, E-ISSN: 1931-4981	Q3 - SCI IF: 0.8	2	Vol. 15, Issue 6, 931-938	04/2020
26	Efficient Estimator of Rotor Temperature Designing for Electric and Hybrid Powertrain Platform	2	Có	Electronics, ISSN: 2079-9292	Q2 - SCIE IF: 2.4	2	Vol. 9, Issue 7, 1-12	07/2020

27	Multi-Objective Optimization Design of Standard Industrial Motor	2	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật, ISSN: 2354-1083			Số 147, 27-33	11/2020
28	Thiết kế tối ưu đa mục tiêu động cơ servo sử dụng thuật toán ràng buộc-Epsilon	3	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, P-ISSN: 1859-3585, E-ISSN: 2615-9619			Tập 56, Số 6, 26-32	12/2020
29	Integrated Charger-Inverter for High-Performance Electric Motorcycles	3	Có	WEVJ - World Electric Vehicle Journal, ISSN: 2032-6653	Q2 - Scopus	2	Vol. 12, Issue 1, A. 19, 1-13	02/2021
30	Mô phỏng nhiệt, so sánh cấu trúc làm mát động cơ servo không đồng bộ	4	Không	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự, ISSN: 1859-1043			Số 71, 63-70	02/2021

31	E-Engine for a Long-Tail Boat, an Application in ASEAN - Design and Comparison with Internal Combustion Engine	4	Có	WEVJ - World Electric Vehicle Journal, ISSN: 2032-6653	Q2 - Scopus		Vol. 12, Issue 1, A. 36, 1-11	03/2021
32	Phương pháp xây dựng đặc tính từ hóa của máy biến áp điện lực thông qua thí nghiệm không tải và giải tích	2	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, P-ISSN: 1859-3585, E-ISSN: 2615-9619			Tập 57, Số 2, 9-14	04/2021
33	Design and testing servomotor prototype	3	Không	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật - JST: Smart Systems and Devices, ISSN: 2734-9373			Vol. 1, Issue 1, 124-131	05/2021
34	Skewing analysis of servomotor using finite element method, validation by prototype measurement	4	Không	RICE 2021 (6th International Conference on Research in Intelligent and Computing in Engineering)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1-7	06/2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U'V là tác giả

chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 7 ([14] [20] [24] [25] [26] [29] [31])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Gestion d'une machine asynchrone de vehicule automobile, FR3033961B1 (Bằng sáng chế)	Viện Sở hữu công nghiệp Quốc gia Pháp	31/03/2017	Tran Tuan Vu	2

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 1

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo tích hợp Cử nhân - Thạc sỹ, khóa sinh viên K62, chuyên ngành Kỹ thuật điện	Tham gia	Số: 913/QĐ-ĐHBK-TCCB, 05/05/2017	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Số: 111/QĐ-ĐHBK-ĐT, 10/07/2020	Đang áp dụng cho sinh viên nhập học từ năm 2017

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)